

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 559

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 25.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 734, hàng thứ tư. Chúng ta xem từ hàng thứ năm kinh văn.

“Con xem những người ngu si, không trông gốc thiện, chỉ dùng thế trí thông biện, tăng thêm tâm tà, làm sao ra khỏi đại nạn sinh tử”. Chúng ta phải đặc biệt chú trọng đoạn kinh văn này, là câu cuối: làm sao ra khỏi nạn lớn sinh tử. Không tai nạn nào nghiêm trọng bằng sinh tử, ra khỏi sinh tử, tất cả những tai nạn khác đều được hoá giải.

Niệm Lão chú rằng: *“Văn bên phải muốn chỉ”*, chính là năm câu này. *“Càng làm rõ người trước”*, nhấn mạnh những gì đã nói trước, càng nghiêm túc hơn. Đoạn trước nói tu thiện, chỉ cầu phước báo nhân gian, bởi thế không thể ra khỏi luân hồi. Ta có thể thấy trong đời này, tâm thái học Phật của những người xuất gia, tại gia, mục đích học Phật, phần lớn không thoát khỏi tiếng thơm, lợi dưỡng. Tất cả những việc thiện đều là phước đức, không phải công đức. Những gì năm câu này nhắm đến là *“càng ngu si thêm”*, vì tại sao? Vì họ *“không trông thiện căn”*, không trông thiện căn, sẽ phóng túng trong tham sân si mạn.

Giáo lý Đại thừa cho chúng ta biết, tất cả thiện pháp của thế gian đều được sinh ra từ ba gốc thiện, ba gốc thiện ở đây là không tham, không sân, không si, đây là thiện căn.

Thời đại chúng ta ngày nay, phải thêm vào sau hai chữ nữa, để khỏi quên: không mạn, không nghi. Nghĩa là hoài nghi, tham sân si mạn nghi gọi là ngũ độc. Ngược với ngũ độc, trái lại là năm thứ thiện căn. Có thể nói tất cả thiện pháp của thế gian, xuất thế, đều được gây dựng trên năm gốc rễ này, có một trong năm gốc này sẽ đọa địa ngục. Nếu đầy đủ cả năm, rất tuyệt, vấn đề này chúng ta không thể không biết. Năm độc tham sân si mạn nghi, chính là không có thiện căn, họ đầy đủ năm chữ này.

“Nhưng vì thế trí thông biện”. Thế trí, ngày nay chúng ta gọi là trí thức, không phải trí tuệ. Trí xuất thế gian là trí tuệ, trí thế gian là trí thức. Họ cũng thông minh, họ cũng biện tài. Nếu bỏ mất gốc thiện, thế trí thông biện này, sẽ giúp họ không trông

thiện căn. Nghĩa của không trồng thiện căn ở đây là không làm những việc tốt, thể trí thông biện đó sẽ giúp họ thành tựu, “*tăng thêm tâm tà*”. Tâm tà là tham sân si mạn nghi, như thế làm sao có thể ra khỏi đại nạn sinh tử! Nạn ở đây là thiên tai, tại sao? Năm loại này sẽ kéo theo thiên tai. Năm thứ này đặt trước mặt chúng ta, rất nhiều người đã cảnh giác, biết đây là thảm họa nghiêm trọng, nhắc đến để cùng nhau thảo luận, tìm cách giải quyết tai nạn.

Những người đồng học chúng ta biết rằng, buông bỏ tham sân si mạn nghi, thiên tai liền được giải trừ. Không tham, không tham luyện tất cả pháp thế xuất thế gian, thiên tai về nước không còn. Không giận dữ, không bực bội, tâm bình khí hoà, nhiệt độ trên quả đất sẽ giảm xuống, núi lửa hết tuôn trào. Không si mê, thiên tai về gió không còn, cuồng phong, bão tố, gió lốc... sẽ không còn. Không mạn, học cách khiêm cung, không ngạo mạn, không còn động đất. Không nghi, nhất là không nghi ngờ lời dạy của Thánh hiền, không ngờ vực lời dạy của Thánh hiền, quả đất liền vững chắc, không bị đứt gãy, không chìm xuống biển. Hãy xem, những đại nạn này có thể hoá giải, thực sự chỉ trong nhất niệm.

Chúng ta tiếp tục xem chú giải của Niệm Lão: “*Đây là bởi quá ngu si, không trồng thiện căn, lại ý kiến thức thế gian của mình*”. Nhất là loại tri thức trong thời đại khoa học kỹ thuật ngày nay, thông minh đều được dùng vào những việc đó. Thông biện dùng vào đâu? Dùng vào việc không tin cổ nhân, thậm chí không tin cha mẹ, không tin tổ tông, không tin có Thánh hiền. Cho Thánh hiền không bằng họ, Thánh hiền không phát minh khoa học kỹ thuật. Cho rằng khoa học kỹ thuật là số một, không tin tôn giáo.

“*Kiêu mạn tự đại, không sinh chánh tín, nuôi lớn tâm tà*”, tâm tà ở đây là tham sân si mạn nghi. “*Không biết thể trí thông biện là một trong tám nạn*”, tám nạn, trong kinh Phật thường nói, ở đây chúng ta nhắc lại lần nữa. Đây là “*danh số*” Phật giáo, thuật ngữ danh từ, nhưng trong đó có chữ số.

“*Tức tám chỗ có chương nạn khi thấy Phật nghe pháp, lại có tên tám không rảnh(八无暇), nghĩa là những thứ làm cho tu đạo nghiệp không thể thoải mái*”. Nếu bị tám thứ này, quý vị sẽ không có thời gian học Phật.

Tám loại đó là gì? Thứ nhất là “*địa ngục*”. Trong địa ngục, rất nhiều loại địa ngục, tùy theo ý niệm của mỗi người, tự nhiên hiện ra. Địa ngục không phải do vua Diêm La tạo, cũng không phải ông Thành hoàng tạo, cũng không phải do Thượng đế tạo, là do nghiệp lực mang lại. Những nghiệp lực nào? Tham sân si mạn nghi, những gì ta tạo về sát đạo dâm vọng, quả báo địa ngục tự nhiên liền hiện ra. Thời gian đọa địa ngục cũng rất dài, khổ không thể tả!

Với việc này, trong kinh Phật nói rất thấu triệt, chúng ta giờ trong kinh Phật, liên quan đến những chuyện Phật nói về địa ngục, đều được ghi vào một chỗ. Từ hai mươi lăm thứ kinh luận, Phật thuyết địa ngục, một số nơi nói rất chi tiết, bản sao này chúng ta cũng lưu thông, tôi đặt tiêu đề: Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Phong phú hơn những gì Đạo gia nói, còn đầy đủ hơn, nên đọc qua một lần, chúng ta sẽ có sự cảnh giác, không nên đến địa ngục! Làm sao để không đi? Ta không tạo nghiệp địa ngục, thì sẽ không đi đó sao? Tạo nghiệp địa ngục chắc chắn phải đi. Đây chính là không có thời gian để học Phật.

Tuy trong địa ngục có Bồ Tát Địa Tạng Vương, Bồ Tát Địa Tạng Vương là tượng trưng. Bồ Tát Pháp thân đến địa ngục hoá độ chúng sinh rất nhiều, nhưng địa ngục rất khó độ! Khó ở chỗ nào? Họ không tin. Nếu chúng sinh trong địa ngục biết sám hối, biết hối lỗi, họ liền thoát khỏi địa ngục, địa ngục không còn nữa. Không biết sám hối, không hiểu được hối lỗi, sẽ mãi không thoát khỏi địa ngục.

Thứ hai là “*cõi ngạ quỷ*”. Thứ ba là “*cõi súc sinh*”. Ba thứ này thường được gọi là tam ác đạo, tam ác đạo đều đang chịu khổ báo, tạo tác tất cả những nghiệp bất thiện, đều phải chịu báo trong đó. Những chúng sinh trong này không có công phu tu tập, tuy Phật Bồ Tát từ bi giúp đỡ họ, giúp đỡ những người nào? Những người thực sự có duyên. Những người học Phật, học rất tốt, khi gần mất nhất niệm tham sân si, liền đọa tam đồ, bởi thế khi gần mất quan trọng ở chỗ chánh niệm. Niệm cuối cùng khi gần mất là tâm tham, bất luận là tham tài, tham sắc, hay tham luyến tình chấp, tất cả đều đọa lạc, đọa vào ngạ quỷ. Khi gần mất là bực bội, liền đọa và cõi địa ngục. Khi gần mất mà ngu si, không có trí tuệ, nghĩa là mê mờ!

Ngày nay chúng ta thường nói, người già thường mắc chứng quên, vấn đề này rất rắc rối, già cả mắc chứng quên thường đến cõi nào? Cõi súc sinh. Họ ngu si, không có khả năng phân biệt thị phi, thiện ác, bởi thế vấn đề này rất đáng sợ, cần phải đề phòng. Tại sao người già hay mắc chứng quên? Chắc chắn trong lòng bức bối, oán hận, không có chỗ giải bày, bởi thế tâm lí muộn phiền, đấy là nguyên nhân chính. Nên làm cho người già sống tuổi xế bóng vui vẻ, đấy là công đức không gì lớn bằng. Ai cũng đến tuổi đó, ta lại không muốn chết yểu, vậy nhất định phải đến tuổi già.

Bởi thế săn sóc người già, từ xưa đến nay, người Trung Quốc rất coi trọng vấn đề này. Ngày trước là đại gia đình, săn sóc tuổi già là trách nhiệm của gia đình. Thứ người Trung Quốc chú trọng, phải nuôi dạy con cháu, không được buông lỏng, quản lí rất nghiêm.

Trung niên, dùng tài năng của mình để cống hiến cho xã hội, công hiến cho quốc gia, công hiến cho gia đình. Bồ ác làm lành, tích lũy công đức, làm rạng rỡ tông môn. Tuổi già, thường chỉ sau khi về hưu, tuổi già hưởng phúc, gọi là niềm vui trời cho, đó là xã hội Trung Quốc ngày trước.

Bây giờ, chúng ta đã vứt bỏ những thứ truyền thống Trung Quốc, chạy theo nước ngoài. Người nước ngoài lẫn lộn với Trung Quốc, người nước ngoài nói thế nào? Trẻ con là thiên đường của loài người, thời vui vẻ nhất. Đến trung niên phải bỏ mạng chiến trường, phải giành giật với người khác, cạnh tranh, đấu tranh. Tuổi già, tuổi già là nắm mồ của đời người.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mỹ là quốc gia hùng mạnh nhất trên thế giới, bởi thế họ đưa ra chế độ là quỹ phúc lợi tuổi già. Nhà nước dưỡng lão, nhà nước có tiền, rất nhiều. Nghe nói bây giờ kinh tế đã trở thành vấn đề, quỹ dưỡng lão cạn kiệt. Hết quỹ dưỡng lão, những người dân Mỹ thật đáng thương! Họ không tích trữ, người Mỹ kiếm được chùng nào tiêu chùng đó, thậm chí tiêu hết, họ đến ngân hàng vay.

Người Trung Quốc chắc chắn không làm việc đó, khổ cực thế nào cũng không mượn tiền, bởi thế không nợ người nhẹ tên. Người Mỹ nợ tiền đã thành thói quen, có thể nói chào đời đã nợ nần, đến già trả chưa xong, khác hẳn với cách nghĩ người Trung Quốc.

Bởi thế khổ nạn tam đồ, nghiệp chướng nặng, rất khó hoá độ. Tuy Phật Bồ Tát từ bi, không bỏ rơi họ. Những người được độ nhất định trong đời trước, có nền tảng học Phật rất vững vàng, khi gần mất, vô ý nổi tham sân si mạn nghi, đọa vào tam đồ. Nhờ thiện căn vững vàng, trong địa ngục Phật Bồ Tát, thực sự giúp đỡ họ.

Nhân gian chúng ta đây, làm rất nhiều Phật sự cầu siêu, với họ có rất nhiều lợi ích. Thực sự có người niệm Phật vãng sinh, có người sinh lên trời, có người quay lại nhân gian. Nhưng người không nhân được những lợi ích đó, đại đa số vẫn như cũ, những vấn đề này chúng ta cần phải hiểu. Bởi thế kinh sám, lễ lạc là để nhắc nhở họ, khi đã giác ngộ, họ liền từ bỏ. Nếu họ vẫn cứ mê hoặc, vẫn chấp trước, chấp trước quá nặng nề, nghĩa là chấp trước oan oan tương báo.

Anh bị người khác giết, ôm lòng hận thù, muốn báo thù. Người khác thiếu nợ, tâm niệm trong lòng, muốn đòi nợ, như thế thì hết cách, không thể ra khỏi được.

Thứ tư là “*Uất đơn việt*”, tân dịch “*Bắc cu lô châu*”, lời dịch này là cách dịch của đại sư Huyền Tráng. Cựu dịch là thời cổ đức, lời dịch trước thời đại sư Huyền Tráng, phiên *Uất đơn việt*. “*Vì quả báo an vui thù thắng, hoàn toàn không có khổ*”, đây là Bắc châu trong tứ đại bộ châu.

Địa cầu chúng ta đây là Nam thiệm bộ châu, chỗ này không phải trên quả đất, ở một tinh cầu khác. Đây là chỗ vãng sinh của những người tu thiện, quả báo nơi đó rất thù thắng, người sống một nghìn năm, rất ít người chết yểu. Sản vật phong phú, sống rất thoải mái, không lo nghĩ, không muốn học Phật. Bởi thế nơi đó không có Phật pháp.

Bồ Tát Vi Đà là thần Hộ pháp này, tổng đạo Hộ pháp. Quý vị xem chúng ta thường thấy tám biển, là “tam châu cảm ứng”, bốn đại bộ châu tại sao tam châu cảm ứng? Bắc cu lô châu họ không đến, ở đó không có Phật pháp. Bắc cu lô châu rất tuyệt vời, nhưng không nghe được Phật pháp, không bao giờ thấy được Tam bảo. Sinh đến đó là một nghìn năm, ta hết duyên học Phật, phải mất rất lâu như thế, những gì đã học ngày trước hầu như mất sạch, bởi thế đây là chướng ngại.

Thứ năm là “trời trường thọ”, trời trường thọ là Sắc giới, Vô sắc giới. Có một cõi ở Sắc giới gọi là trời Vô tướng, chuyên môn chỉ nó. Bởi vì ngũ bất bất hoàn của Sắc giới, là nơi tu hành của Thánh nhân tam quả, ở đó có Phật pháp. Chỉ có trời Vô tướng, sắc giới có chín tầng trời, chỉ có tầng này không có Phật pháp, sống rất lâu. Người ở Vô sắc giới không học Phật, họ hiểu nhầm, cho mình đã chứng Bát niết bàn, lấy Vô sắc giới làm Niết bàn, đây là sự nhầm lẫn rất trầm trọng.

Mạng sống rất dài, nhưng khi thời điểm đến, định công họ mất đi, phiền não lại có mặt. Lúc đó họ lại huỷ báng Phật pháp, huỷ báng Thánh giáo: Hình như Thánh hiền nói Đại bát Niết bàn là mãi mãi bất sinh bất diệt, tại sao bây giờ lại sinh phiền não, lại có sinh diệt? Đây là sự báng Phật báng Pháp, tội này đọa địa ngục vô gián. Người trời Tứ không, khi họ gần mất, họ không tự chủ được. Bởi thế những thứ này là chướng ngại.

Thứ sáu “mù điếc câm ngọng”, đây là những khiếm khuyết về sinh lí. Điếc, không nghe được, ta giảng kinh, họ không nghe. Mù, mắt không thấy. Câm, ngọng, muốn hỏi gì không hỏi được. Đây đều là những chướng ngại.

Thứ bảy là “thế trí thông biện”. Thế trí ngày nay chúng ta gọi là trí thức, phần tử trí thức cao cấp, họ có nhiều kiến thức, nhưng không có trí tuệ. Họ có biện tài, cũng rất thông minh, nhưng họ không tin, không thể tiếp nhận Phật pháp.

Thứ tám là “trước Phật sau Phật”, thời điểm họ sinh, sinh ra trước Phật. Trước khi Phật chưa xuất thế, thế gian này chưa có Phật pháp. Sau Phật, họ có mặt ở thế gian này, Phật đã diệt độ, chúng ta đây có phải sau Phật chăng? Không được coi là sau Phật. Pháp vận của Phật là một vận hai nghìn năm, sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, một vận hai nghìn năm gọi là sau Phật.

Thế gian này không có Phật pháp, bạn không nhận được lợi ích thù thắng từ Phật pháp, đây gọi là tám thứ nạn. Nạn ở đây, nghĩa là ta không thể nghe Phật pháp, không thể thấy Phật nghe pháp, tám thứ này là chướng ngại. Phẩm Phương Tiện, Kinh Duy Ma nói: Khi Bồ Tát thành Phật, Bồ Tát ở đây là Bồ Tát bỏ xứ, khi họ thành Phật, nước đó không có tam đồ bát nạn, Bồ Tát đó là gì? Đại đức của Bồ Tát tạo nên.

Đoạn cuối: “Tịnh Tâm Giới Quán Pháp nói, bốn trăm lẻ bốn bệnh vì ăn đêm mà ra”. Đây là nói về việc thân thể nhiều bệnh tật, bởi thế khi còn tại thế, Phật dùng một

ngày một bữa. Khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, bữa ăn tối nhất định không ăn, đây gọi là trì ngọ. Mặt trời xế bóng thì không ăn bất cứ thứ gì, đây là lỗi dưỡng sinh, lợi ích rất lớn với việc giữ gìn sức khoẻ. Buổi chiều, ăn tối, đây là nguồn gốc của bệnh tật.

“*Tam đồ bát nạn lấy phụ nữ làm gốc*”, đây là tham sắc. Tham tài, tham danh không nặng bằng tội báo tham sắc. Phần sau nói rộng tướng đó, quyển thứ tám trong Đại Thừa Nghĩa Chương đã nói rất rõ về việc này, nói rất chi tiết. Bởi thế, thể trí thông biện, là một trong tám nạn.

“*Tà kiến điên đảo, lại cho là tốt*”, nếu bạn gặp được, họ đúng là như thế, nói như rồng leo, biện tài vô ngại. Họ phê bình ta, họ đến chỉ trích ta, lại còn tỏ ra rất đắc ý.

Đoạn cuối ở đây Niệm Lão đã kết luận: “*Những người như thế, làm sao ra khỏi biển khổ sinh tử*”. Không thoát được luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo là bể khổ sinh tử.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “*Lại có chúng sinh, tuy trông gốc thiện, làm ruộng phước lớn, giữ tướng phân biệt, tình chấp nặng nề, muốn thoát luân hồi, rốt cuộc không được. Nếu dùng trí tuệ vô tướng, trông các cội đức, thân tâm thanh tịnh, xa rời phân biệt, cầu sinh tịnh độ, đến Bồ đề Phật, sẽ sinh nước Phật, mãi được giải thoát*”. Đoạn trước là tham đắm phước báo thế gian, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Phần sau Phật cho chúng ta biết, nên làm thế nào mới được thoát ra, tự thực là luân hồi quá khổ.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*Phật trả lời Từ Thị, chúng sinh cõi này, tuy cũng tu thiện, nhưng không cầu sinh Tịnh độ, tất cả có ba loại*”. Ba loại này đều là những người học Phật, không muốn sinh Tịnh độ.

Loại thứ nhất: “*tham đắm niềm vui cuộc đời*”, đây là những người nào? Người giàu có trong thế gian, họ đi lễ chùa thắp hương, đến làm Phật sự, là để cầu phước báo trời người, họ không cầu vãng sinh, không cầu làm Phật, làm Bồ Tát. Họ không có hứng với những việc đó, mà coi trọng danh lợi, nặng về tình cảm. Tại sao học Phật? Mong Phật phù hộ họ thăng quan, phát tài. Mong Phật phù hộ họ sống lâu, giàu có. Mong Phật gia hộ con cháu họ được bình an, họ cầu những thứ đó. Bởi vậy họ cũng tu phước, tạc tượng Phật, xây chùa chiền, làm những việc đó, ruộng phước lớn.

“*Thứ hai, thể trí biện thông, tâm tà ngùn ngụt*”. Như đã nói phần trước, họ có tri thức thế gian, có nhiều chữ nghĩa, thông minh, có biện tài, như thế nào gọi là tâm tà? Không tin thế gian có Thánh hiền, không tin trên cõi đời có Phật Bồ Tát, cho tôn giáo là mê tín, cho những lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, đã xưa rồi. Đó là sản phẩm của thời phong kiến, những sản phẩm của Thánh hiền đó đều là đánh lừa người dân. Bởi thế cổ thánh tiên hiền là rác rưởi, là tào lao, nên vứt nó vào sọt rác. Bởi thế mới có cơ quan đánh đổ Không tử.

Tâm tà của những người này ngùn ngụt, người phương Đông có, người phương Tây cũng có, không tin tôn giáo, tin khoa học, khoa học là tri thức. Đây là loại thứ hai, những người này cũng tu phước, nhưng không có ý định vãng sinh, bỏ ác làm lành.

“Ba loại ấy vì phân biệt thủ tướng, nặng về tình chấp”. Thủ tướng là chấp tướng, tình chấp quá nặng. Chấp trước, giáo lý Đại thừa gọi là phiền não kiến tư, phiền não kiến tư nặng! Nếu đoạn được phiền não kiến tư, luân hồi lục đạo sẽ không còn, nó nặng quá. Tiếp theo là chấp thủ tướng phân biệt, thủ tướng phân biệt nhẹ hơn tình chấp sâu nặng một tí, nhưng hai thứ này thường đi đôi với nhau. Đây chính là lý do không thể ra khỏi luân hồi lục đạo, không thể cầu sinh Tịnh độ, ba loại người này.

“Ba loại người này, dù có tu phước, nhưng kết quả chỉ là phước báo thế gian, mộng huyễn bào ảnh, nháy mắt là hết. Nên muốn thoát khỏi luân hồi, cuối cùng không được”. Đây là đã cho chúng ta biết nguyên nhân.

Chúng ta tiếp tục xem: *“Lại có chúng sinh, tuy trông gốc thiện, làm ruộng phước lớn”*, ruộng phước lớn ở đây là trì danh hiệu Phật. Chúng phải đặc biệt lưu ý câu này, ruộng phước lớn nhất là niệm Phật. *“Bởi trì danh là vua trong các việc thiện, nên ruộng để trông được gọi là ruộng phước lớn. Tiếc là phân biệt nắm giữ tướng, nặng nề tình chấp, nên tuy niệm Phật nhưng không thể thoát luân hồi”*.

Hồi trước tôi gặp một người đồng học, lớn tuổi hơn tôi, hình như ba mươi năm trước. Ba mươi năm trước, ông ta độ bảy mươi tuổi, giờ chắc đã mất. Ngày tết, khi đó tôi đang ở thư viện Cảnh Mĩ, đến thăm tôi ngày tết, nói với tôi: Pháp sư Tịnh Không, công phu niệm Phật của tôi rất tốt, tôi nói tốt quá! Ông nói, tôi đã buông bỏ hết, chỉ một thứ không buông được, tôi hỏi là gì thế? Không buông được đứa cháu. Tình chấp, chỉ cần ông buông đứa cháu, ông đừng xem nó niệm A Di Đà Phật. A Di Đà Phật, mỗi ngày niệm mấy vạn tiếng A Di Đà Phật, nhưng ý nghĩ, mỗi ý nghĩ khởi lên đều là đứa cháu, ông không phải A Di Đà Phật, ông được vãng sinh chăng? Không thể vãng sinh, chắc chắn trở ngại, không thể vãng sinh thì đi đâu? Yêu thích đứa cháu, không muốn rời nó, khi lớn nó kết hôn, có thể ông đâu thai làm con nó, người đời thường chơi những trò như thế.

Tình chấp người đời, thực sự không dễ buông bỏ, chỉ cần ta quyền luyện, yêu thích, luôn nghĩ đến nó, liền đã gặp rắc rối. Người đi tu cũng không ngoại lệ.

Khi tôi ở San Francisco, Mĩ, gặp một pháp sư, hình như bây giờ ông đã mất, lớn tuổi hơn tôi, cả đời theo đuổi thú sưu tầm tượng Phật cổ. Ông có một bảo tàng nhỏ, mở ra thấy toàn tượng Phật, cả gian phòng đều là đồ cổ, đây là đời Đường, kia là đời Tống, nọ là Ngụy Tấn Nam Bắc triều, chuyên sưu tập những thứ đó, ông có vãng sinh chăng? Không thể! Mất sẽ đi về đâu? Mất rồi, chắc chắn không rời được căn phòng đó, căn phòng đó có gì? Chuột, gián, sâu kiến, ông đâu thai đến đó. Ông sẽ đến những nơi đó, sẽ không đến nơi nào khác, việc này rất rắc rối!

Hồi đó thấy chuyện đó, tôi vô cùng sợ hãi, tại sao? Bởi vì tôi cũng có yêu thích, nhưng khác nhau! Tôi thích gì? Thích sách kinh, thích nhất là sách đóng cẩn thận, đây là những bản đẹp. Khi thích sách, sau khi chết sẽ làm con mọt trong sách. Lúc đó sẽ đầu thai vào đó, càng nghĩ càng sợ. Bởi thế tôi quyên góp tất cả những cuốn đó, phần lớn tặng cho quỹ giáo dục Phật giáo, để họ phiên bản, rồi cho in, bản chính vẫn cho họ giữ. Còn một số sau khi tôi in, tặng lại cho nhà in, nguyên bản do nhà in, họ tự giữ, làm như thế để làm gì? Sợ sau này có người in, họ có bản gốc, tôi cũng bỏ nó luôn, để không còn tham luyến gì nữa.

Bởi thế yêu thích, rắc rối sẽ đến ngay, sẽ chướng ngại cho việc vãng sinh. Phải từ bỏ tất cả, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài A Di Đà Phật, không có một thứ gì. Người đó chắc chắn sẽ được sinh, không vấn đề gì.

“Tam bối vãng sinh trong kinh, đều do việc phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Phát Bồ đề tâm và nhất hướng chuyên niệm đều quan trọng, chỉ nhất hướng chuyên niệm, không phát Bồ đề tâm, không đi được. Tuy phát Bồ đề tâm, không có nhất hướng chuyên niệm, cũng không đi được, đây là vấn đề cần nên ghi nhớ. Đời nay chúng ta muốn vãng sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, câu này phải luôn nhớ thật kỹ. Bồ đề tâm là đại trí, là đại bi, là đại nguyện, là tâm viên dung nhất thể.

“Nặng về tình chấp chính là ngu si”. Chỉ cần ta đối với bất kỳ một chuyện gì, một vật gì, một người nào trong thế gian này, có tâm ham muốn đều bị gọi là ngu si. Tâm Bồ đề ta phát kia sẽ là giả, không phải chân, tại sao vậy? Vì tình chấp, sở thích của ta, những thứ ta muốn, sẽ phá hỏng ngay bồ đề tâm của ta. Tâm Bồ đề rất khó phát.

“Phân biệt thủ tướng sẽ có chọn lựa”, có chọn lựa thì tâm từ bi sẽ không còn, tâm bình đẳng không còn. Bởi vì ta có chọn lựa *“do đâu nổi lên”*, làm sao lại nổi lên, *“Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”*? Chỉ Cần có chọn lựa, cả hai cái đó liền mất. Tôi thích người này, tôi ghét kẻ khác, đại từ đại bi sẽ không còn. Đại từ đại bi là tâm Bồ đề.

Bao nhiêu năm nay, khi giảng kinh giáo, tôi tóm tắt tâm Bồ đề thành mười chữ: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Ở đây nói rất hay, tâm Bồ đề là đại trí, đại bi, đại nguyện, viên dung nhất thể, cũng nói rất hay.

Khi nào chúng ta thực sự phát được tâm viên dung nhất thể? Chỉ cần phát được tâm viên dung nhất thể, thanh tịnh, bình đẳng, giác sẽ có mặt. Không biết cõi hư không khắp pháp giới cùng ta là nhất thể, đều do nổi lên giữ tướng phân biệt, gọi là trước tướng. Nghĩa là phá hoại tâm Bồ đề.

“Những người như thế làm sao phát khởi tâm Bồ đề?” Không có trí tuệ, không có từ bi, không có viên dung, phân biệt thủ tướng, tôi thích cái này, ghét thứ kia, như

thế thì làm sao thành tựu? Tất cả những thứ này là trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta phát tâm nhất hướng chuyên niệm, tại sao không có cảm ứng? Tại sao bệnh hoạn thân thể lại nhiều như thế? Tại sao muốn làm chuyện gì, chướng ngại kéo đến ùn ùn? Bình tâm nghĩ kỹ sẽ thấy nguyên nhân, nguyên nhân không phải bên ngoài, nguyên nhân do ta, nhất định phải biết được đạo lý đó.

Nguyên nhân bên ngoài, hay nguyên nhân do ta mang lại. Ta đã sai, để lại bài học cho người đi sau, không lặp lại vết xe đổ, con đường sau này của họ sẽ bằng phẳng hơn, ta sai lầm ở đâu? Chưa đủ khiêm tốn, chưa đủ cung kính, chưa thực hành tứ nhiếp pháp. Bởi thế tuy việc tốt, lại mang đến chướng ngại đổ kị cho người khác. Bản thân chúng ta thấy rất rõ, rất minh bạch, bởi chúng ta, đã buông bỏ tiếng thơm, lợi dưỡng. Nên những thứ chướng ngại tạt đó, đối với ta mà nói, có lợi mà không có hại.

Cư sĩ họ Bàng đã nói: *“Chuyện tốt không bằng không chuyện”*, tâm phát rất viên mãn. Trong hội Lăng Nghiêm Phật nói: Tâm thiện vừa phát, công đức liền viên mãn, không phải ta không làm, mà bởi có chướng ngại, nên không thể làm được, nhưng công đức đã viên mãn. Những lý sự này đều phải hiểu rõ, như thế chúng ta mới nhớ được những gì kinh giáo đã dạy.

Bồ đề tâm đã phát, không để nó có chướng ngại. Bồ đề tâm đã phát, buông bỏ tất cả nhân ngã, thị phi, chưa buông được nhân ngã, thị phi, chắc chắn Bồ đề tâm không thể phát được. Việc niệm Phật cầu sinh Tịnh độ của chúng ta, chắc chắn sẽ bị chướng ngại. Bởi thế phân biệt chấp tướng, chắc chắn sẽ có chọn lựa, chỉ cần có chọn có lựa, liền không có cách hưng khởi vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, sẽ hữu danh vô thực.

“Những người như thế làm sao phát được Bồ đề tâm? Bởi thế niệm Phật cũng không thể vào trong tam bối”. Ở đây là nói niệm Phật, chỉ kết pháp duyên với Phật A Di Đà, kết duyên với thế giới Cực lạc, đời này rất khó vãng sinh. *“Đại sư Ngẫu Ích nói, niệm Phật mà không tín nguyện, cũng không vãng sinh, chính giống như vậy”*. Thực sự tín nguyện, không dễ gì! Có tín có nguyện, chắc chắn vãng sinh.

Chúng ta cũng có tín nguyện, tại sao không vãng sinh? Tín và nguyện của ta đều có tạp lẫn, tạp không thuần, bởi thế không thể vãng sinh. Muốn được vãng sinh, tín và nguyện của ta phải tinh thuần. Tinh là nhất, nhất tâm, tôi chỉ mong cầu sinh Tịnh độ, không có mong cầu gì khác, thế mới được. Phải hiểu, tinh nhất là chân tâm. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là vọng tâm. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là vọng tâm. Khởi tâm, động niệm là phiền não vô minh, phân biệt là phiền não trần sa, chấp trước là phiền não kiến tư. Tạp lẫn những thứ này, Bồ đề tâm là giả, không phải chân.

Đại thừa, nói rất nghiêm khắc, buông bỏ phiền não kiến tư, ta vẫn còn trần sa, vô minh, không được coi là thực sự phát Bồ đề tâm, tại sao? Quý vị xem trong kinh Hoa Nghiêm, Sơ phát Bồ đề tâm, vừa phát Bồ đề tâm sẽ được địa vị gì? Sơ trú Viên giáo,

thực sự phát Bồ đề tâm. Sơ trú trở xuống, Phật trong thập pháp giới không có Bồ đề tâm, Bồ Tát, A La Hán, Phật Bích Chi trong thập pháp giới không có Bồ đề tâm, Bồ đề tâm rất đáng quý! Bồ đề tâm là chân tâm của chúng ta.

Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Từ bi ở đây, là những gì trong kinh đã nói: “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, nhất định phải khế nhập viên dung nhất thể, chân tâm là gì? Chân tâm là viên dung nhất thể, đây là chân tâm. Không phải viên dung nhất thể là vọng tâm, vọng tâm cũng có thể vãng sinh: sinh Phàm thánh đồng cư độ, hoặc sinh biên địa nghi thành. Sinh biên địa nghi thành cũng tốt, quý vị thực sự đến Tịnh độ. Trong năm trăm năm đó, chắc chắn Bồ đề tâm sẽ sinh khởi, rồi được nhập phẩm, nhập vào tam bối. Bởi thế chân tâm rất quan trọng.

Ngày nay chúng ta, nói thật, rất thuận tiện, thường nhắc nhở chúng ta là Kinh Kim Cang, một câu trên Kinh Kim Cang: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt nước, như sương lại như ánh chớp, nên quán tưởng như thế*”. Khi gặp cảnh giới, ta nghĩ đến câu kinh văn này, tại sao? Đánh tan phân biệt, chấp trước của chúng ta. Cảnh mộng là nhất thể, viên dung nhất thể. Trong giấc mộng xuất hiện rất nhiều người, tất cả đều là tâm ta biến hiện ra, chắc chắn không phải người từ bên ngoài chạy đến trong giấc mộng, không có chuyện đó. Quý vị thấy Phật, thấy Bồ Tát trong mộng, là những gì được biến hiện từ tâm bạn. Bởi thế nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh*”, là từ tâm tưởng ta biến hiện.

Bình thường ta không suy nghĩ thì không biến hiện, vì thế tất cả pháp được sinh ra từ tâm tưởng, tất cả pháp cùng một thể với ta, viên dung nhất thể. Nhận thức đúng vấn đề này rất quan trọng, quý vị thực sự thừa nhận, thực sự tiếp nhận. Hiểu rõ tất cả, thực sự tỉnh ngộ, tất cả những phiền não chướng ngại sẽ không còn.

Với những hoàn cảnh trước đó, ví dụ như tai nạn 2012, 2013, ta có chăng? Không có, tại sao? Giống như Bồ Tát Quán Thế Âm, quán chiếu bằng trí tuệ chân thực, ngũ uẩn đều không, lấy đâu ra thiên tai? Tâm quý vị luôn định, mãi mãi giác ngộ.

“*Đại sư Ngẫu Ích nói: nếu niệm Phật mà không tín, nguyện, cũng được vãng sinh, đều giống nhau hết*”, giống ý đó. “*Với lại tu phước trước tướng, phước đó sẽ hết*”, tại sao? Phước báo thế gian, quả báo trong lục đạo, như Kinh Kim Cang nói: “*Ứng vô sở trụ mà hành bố thí, nghĩa là bố thí không trú sắc, bố thí không trú vào thanh hương vị xúc pháp. Tu Bồ Đề, Bồ Tát nên bố thí như thế, không trú vào tướng, tại sao? Nếu Bồ Tát bố thí không trú tướng, phước đức đó không thể nghĩ bàn*”. Bởi thế, chỉ cần trước phước, làm phước lớn đến cỡ nào, phước báo đó có hạn.

Ngày trước Lương Võ Đế, mọi người đều đã biết, tu bố thí trong nhà Phật, trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, không ai hơn vị hoàng đế này. Qua tay ông, rất nhiều chùa viện được dựng lên, qui mô cực kì hoành tráng, bao nhiêu ngôi? 480 ngôi. Ông

hâm mộ Phật pháp, hộ trì Phật pháp, nếu ai muốn xuất gia, ông rất mừng, làm hộ pháp cho quý vị ngay. Cúng dường hàng vạn người xuất gia, phước báo lớn chẳng?

Ông là người phân biệt thủ tướng, bởi thế tổ sư Đạt Ma, nói thẳng với ông, không có công đức. Ông khoe khoang trước mặt tổ sư Đạt Ma, hỏi tổ sư Đạt Ma, công đức tôi có lớn chẳng? Tổ sư Đạt Ma trả lời “*không chút công đức*”, thủ tướng phân biệt, không có công đức. Có phước báo, phước báo lớn chẳng? Có hạn, bởi họ phân biệt thủ tướng, vì thế phước báo có hạn. Phước báo đó chắc chắn trong cõi trời Dục giới, trời Dục giới có hạn, có hạn này, không phải trời Tứ vương thì cũng trời Đạo lợi. Phước đức là gì, thế nào là công đức, chúng ta phải làm sáng tỏ, hiểu được, không được hiểu nhầm.

“*Linh Phong*” là đại sư Ngẫu Ích, Phá Không Luận là Kinh Kim Cang Phá Không Luận, đây là tác phẩm của đại sư Ngẫu Ích. Trong tác phẩm đó ông đã nói thế này: “*Dùng pháp vô sở trú, trú trong Bát Nhã, tu sáu Ba la mật, nhưng không thủ tướng*”, đây là lời dạy của đại sư. Tu sáu Ba la mật là tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã, tất cả đều không trước tướng. “*Bởi thế có thể khiến bố thí ít, nhưng như hư không*”, bố thí bao nhiêu? Bố thí một ít tiền, bố thí một hào, công đức bao nhiêu? Lớn như pháp giới hư không.

Lương Võ Đế không hiểu chuyện, tại sao? Hoàn Nguyên Quán đã nói: “*Hàm dung không hữu*”, cũng giống như cách nói Đại thừa, lượng lớn phước lớn. Họ không trú tướng, lượng sẽ lớn, không có lựa chọn, không trú tướng, tâm lượng của họ bằng hư không. Tâm lượng lớn như thế, họ tặng một ít tiền, lượng sẽ lớn ngang với cõi hư không. Chỉ cần ta phân biệt thủ tướng, dù tặng vạn lượng vàng, phước đó là hữu hạn. Không trước tướng, không thủ tướng, không trước tướng, bố thí một đồng, công đức sẽ lớn hơn người trước tướng mà bố thí vạn lượng vàng, hơn người đó. Đạo lý này là tất cả pháp đều từ tâm tướng mà sinh ra, tương ứng với tâm lượng nên lớn, trái với tâm lượng nên nhỏ.

Hàm không dung hữu, nghĩa là tâm ôm trọn cả hư không pháp giới, lượng châu sa giới là không hữu, có thể bao dung. Hàm không cũng là có thể ôm cả hư không, hư không ở đâu? Hư không ngay trong tâm ta, tâm lớn hơn hư không. Vấn đề này, là điều Thế Tôn đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm: “*Nhưng chúng sinh trú ở tướng, vọng tưởng tự kể quả kể nhân, xem lớn, xét nhỏ. Nếu có thể trú vào tánh, không trú nơi tướng, giống như trong hạt cải có hư không mười phương, tánh không hai không khác*”. Nó lớn là lớn ở chỗ đó, chỗ đó là trú trong tánh, làm theo tánh, không trú trong tướng. Nghĩa là tam luân thể không, vô ngã tướng, vô nhân tướng, cũng không có tướng thí xả trong đó.

Khi đã bố thí, trong tâm không còn vết tích gì, phước báo này rất lớn, bằng như hư không. Bố thí như thế, trì giới cũng như thế, nhẫn nhục cũng như thế, tinh tấn,

thiền định cũng như thế. Năm điều trước trong lục độ là sự, điều sau cùng là trí tuệ, trí tuệ ở đâu? Không trú tướng là bát nhã, trong bố thí của ta có bát nhã, trong trì giới của ta có bát nhã, trong nhẫn nhục của ta có bát nhã, trong tinh tấn, thiền định có bát nhã. Có bát nhã là tương ứng với tự tánh, đây gọi là công đức vô lượng vô biên.

Nếu có phân biệt thủ tướng, công đức sẽ không có, là phước đức hữu hạn. Quả báo phước đức đó là ở trời, người, có hạn. Những đạo lý tinh thâm, vi diệu của Phật pháp này, không thể không hiểu.

Không trú tướng, tại sao lớn? Phá Không Luận đã thí dụ, giải thích thế này, giống như hạt cải, rau cải. Cái không trong hạt cải, chúng ta khoét một hạt cải, khoảng trống trong hạt cải đó, khoảng không đó, có khác gì không gian trong mười phương chăng? Không khác gì cả. Không khác gì cả, vậy công đức không phải cũng giống nhau ư? Bởi thế tánh không không hai không khác. Bởi không không không có trong ngoài, không không có bỉ thử, không không có phương hướng, nghĩa là không có Đông Tây Nam Bắc. Không không có hình tướng, càng không có không nhỏ khác với không lớn, không có không lớn và không nhỏ.

“*Phước vô tướng, phước đây mới lớn*”, ta sai khi trước tướng, những thứ này có trong sinh hoạt đời thường, bởi thế người hiểu lý có thể tu đại phước. Hiểu lý, người có trí tuệ, họ thí ít nhưng được phước lớn. Thậm chí họ không thí, chỉ khởi một ý thiện, phước báo đã bất khả tư nghị. Nếu họ thực hiện được ý thiện đó, phước báo đó càng lớn. Những sự lý này chúng ta đã hiểu, đây mới đúng nghĩa học Phật, không hiểu là mê tín.

“*Kinh Kim Cang lại nói: Nếu tâm thủ tướng, chắc sẽ trước ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả*”. Bạn đã trước tướng, chỉ cần trước một thứ, bốn thứ còn lại đều có, nó có sự ràng buộc lẫn nhau. Chúng ta hiểu được vấn đề đó, thì hiểu được những gì chúng ta đang tu là không như pháp, vì thế chướng nạn mới nhiều như thế, có thể hoá giải chướng nạn chăng? Rất khó, khó ở điểm nào? Ở chỗ chúng ta nghe Phật pháp, nhưng chúng ta không thể thay đổi cách nghĩ, liệu có không thủ tướng chăng? Liệu có không chấp trước chăng? Không thể buông bỏ! Phải làm sao?

Biện pháp của Phật pháp là dạy quý vị huân tu thời gian dài. Chỉ cần áp dụng phương pháp đọc kinh, niệm Phật, nghe giảng. Một năm chuyển không được, mười năm. Mười năm không chuyển được, hai mươi năm. Hai mươi năm chuyển không được, ba mươi năm, chắc chắn sẽ chuyển được, tại sao? Thời gian dài, quý vị thực sự đã hiểu, chưa đủ thời gian, cái thấy đó là giả, không thể tin cậy được, tại sao? Cảnh giới hiện ra liền bị xáo trộn, tập khí sai lầm sẽ ào đến. Kết luận một câu, lực lượng huân tập quá yếu đuối, vấn đề ở chỗ đó.

Đại đức tổ sư dạy chúng ta: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, mới hiểu được nó rất chí lý. Tôi thường nói với những người đồng học, tôi không có sở trường,

nhưng rất may bao nhiêu năm nay không thoái chuyển, mà mỗi năm lại tiến bộ một ít, nguyên nhân ở đâu? Không rời kinh điển, đây là cách tôi đối trị tập khí trong tôi, tôi không có kết quả khi ứng dụng những công phu khác. Công phu trì giới không mang lại kết quả, công phu niệm Phật không mang lại kết quả, công phu trì chú cũng không mang lại kết quả. Dùng phương pháp nào mới mang lại kết quả? Cuối cùng tôi nghĩ đến việc giảng kinh. Quý vị không thể không cố gắng chuẩn bị trước lúc giảng kinh, không chuẩn bị tốt, lên bục giảng không biết nói gì, chuyện này gây áp lực lên tâm lý rất nặng.

Mới học giảng kinh, giảng một giờ, phải có bốn mươi giờ chuẩn bị, tuần chỉ có thể giảng hai giờ, suốt một tuần chuẩn bị. Phải soạn bản nháp, phải sửa đi sửa lại bản nháp nhiều lần, như thế mới có thể không chế được mình, có kết quả. Suốt ngày không rời kinh điển, suốt ngày dạy dỗ, dạy dỗ ở đây, tôi phải đưa ra được những điều tâm đắc trong học tập, chia sẻ với tất cả mọi người.

Có thời gian ở Mỹ, mỗi ngày giảng chín tiếng, tôi nhớ có lúc giảng liên tiếp tám ngày. Lúc trước ở Đài Loan, mỗi tuần, giảng độ ba mươi giờ, không nghỉ chủ nhật, chỉ cách đó ta mới không buồn lung, không biếng nhác. Lừa thầy rất dễ, trốn mệt, được, lừa người nghe không dễ. Phía trước là hàng trăm người nghe, nếu không chuẩn bị, không chịu khó học tập, không thể triển khai đề tài. Bởi thế đúng là tựa chúng nương chúng, mọi người giúp ta thành công.

Tôi cảm kích trưởng phòng họ Hàn, bà đã giúp tôi rất nhiều. Ba mươi năm trước, mỗi ngày giảng kinh bà đều sắp đặt giúp tôi, giúp tôi tìm chỗ, giúp tôi hẹn một số đạo hữu đồng học đến nghe kinh. Chúng tôi học giảng, phải có người đến nghe, những người đến nghe tốt nhất là đưa ra những câu hỏi. Khi hỏi mà chúng tôi không giải đáp được, về nhà cố gắng tìm tòi sách vở, tìm sách tham khảo. Ba mươi năm nền tảng đã được vững vàng, bà bèn đi. Khi bà đi, pháp duyên chúng tôi càng tốt thêm, đã lan ra thế giới, chuyện này cũng không phải ngẫu nhiên.

Bởi thế học tập, mấu chốt thành công là nơi chúng ta, người khác trợ duyên cho ta, nhưng ta thực sự có tâm đó, sẽ có người đến giúp, giúp ta thành công.

Bởi thế Kinh Kim Cang nói: “*Nếu tâm thủ tướng*”, ta sẽ trước vào tứ tướng. “*Lại nói, nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, tức không phải Bồ Tát*”. Quý vị sẽ thoái chuyển, không phải Bồ Tát, nên phải ghi nhớ câu đó, trước câu đó là gì? “*Nếu tâm thủ tướng*”, nếu tâm thủ tướng quý vị sẽ không phải là Bồ Tát. Khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế của chúng ta, liệu không thủ tướng ư? Không thủ tướng, Bồ Tát thực, thủ tướng, thọ giới Bồ Tát, đó là Bồ Tát giả, không phải Bồ Tát thực. Kinh Bát Nhã cũng dạy chúng ta như vậy.

“*Bên trên dẫn Kinh Kim Cang Bát Nhã, để nói cái mắt của việc phân biệt thủ tướng*”, mắt là sai. Nên kinh nói: “*Muốn thoát luân hồi, cuối cùng không thể được*”, học Phật như thế không thể ra khỏi luân hồi, chúng ta phải ghi nhớ.

Phần sau Đại Thế Chí Viên Thông Chương, Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đã nói với chúng ta về một trăm loại quả báo của người niệm Phật.

Thứ nhất là địa ngục, quả báo niệm Phật ở địa ngục. Lần đầu tôi xem những lời đó, tôi nghi ngờ, làm sao niệm Phật lại đọa địa ngục? Niệm Phật là một việc tốt, thiện trong các điều thiện, bên dưới ngài chú một câu: “*Vì ngũ dục, niệm Phật đọa địa ngục*”, nghĩa câu này là gì? Cúng dường vì mong ngũ dục, lục trần, niệm Phật A Di Đà, tâm niệm Phật A Di Đà như thế, sẽ vào địa ngục vô gián. Niệm Phật thế nào mới được vãng sinh?

Ở đây Niệm Lão dẫn chứng rất hay: Bồ đề tâm, là tâm đại trí, đại bi, đại nguyện, viên dung nhất thể, chắc chắn sẽ vãng sinh. Không những vãng sinh, phẩm vị còn rất cao, quý vị có trí tuệ chăng? Phân biệt thủ tướng không có trí tuệ, tự tư tự lợi không có trí tuệ, tham lam ngũ dục lục trần không có trí tuệ, đối đãi người khác có phân biệt không bình đẳng, không có từ bi. Điều quan trọng nhất trong Bồ đề tâm là trí tuệ và từ bi, không hiểu những vấn đề đó, chúng ta niệm Phật sẽ không như pháp, ta thấy tuyệt vời, cuối cùng không mang lại kết quả, phải biết nguyên nhân ở đâu?

Phần cuối đoạn này nói: “*Nếu lấy trí tuệ vô tướng, tròng gốc các đức, cầu sinh Tịnh độ, liền giải thoát ngay*”. Vô tướng là gì? Không trước tướng. “*Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp*”, đây là câu Phật thường nói trong kinh Đại thừa. Nếu thực sự lìa tất cả tướng, không pháp nào trong tất cả pháp không là Phật pháp, nếu như phân biệt trước tướng, không pháp nào là Phật pháp. Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ cũng không phải Phật pháp, tại sao? Quý vị đã trước tướng.

Tại sao Phật phải nói như thế? Tại sao phải dạy chúng ta như thế? Tướng là hư huyền, không có thứ đó, phàm có hình tướng thấy đều hư vọng. Nếu coi hư vọng là chân, là sai. Thứ chân thật chỉ có tự tánh, tự tánh là viên mãn, minh tâm kiến tánh, kiến tánh gì? Những gì thấy được không ngoài vạn pháp nhất như, vạn pháp nhất thể, vạn pháp không hai, kiến tánh là như thế.

Trí tuệ ta có mặt, trí tuệ có mặt, tự nhiên vọng tướng, phân biệt, chấp trước không còn. Còn vọng tướng, phân biệt, chấp trước, không có trí tuệ, những gì hiện ra là phiền não, không phải trí tuệ hiện ra, phiền não hiện ra. Trí tuệ và phiền não là hai mặt tối sáng, có ánh sáng không còn bóng tối, bóng tối có, ánh sáng không còn. Bởi thế có trí tuệ thì phiền não không còn, có phiền não chắc chắn không có trí tuệ.

Phải hiểu đạo lý này, nếu đặt đạo lý này trong tâm, luôn luôn nghĩ đến, chúng ta có trí tuệ chăng? Việc học chúng ta như pháp chăng? Đời này chúng ta có vãng sinh

chăng? Buông bỏ tất cả những ngăn trở việc vãng sinh, như thế mới đúng, buông khi nào? Ngay bây giờ, không chờ đợi. Người xưa có câu rất hay: “*Trên đường âm phủ không kể già trẻ*”, hôm nay không thể biết ngày mai thế nào, hôm nay đang sống, mai có còn chăng? Không thể chắc chắn, vậy ngay bây giờ chúng ta phải bắt tay, không thể đợi đến hôm sau, chờ đến ngày mai tôi lại phiền não, không có trí tuệ. Người có trí tuệ không chờ đợi, ngay bây giờ, chuyển phiền não thành bồ đề chỉ trong một niệm.

“*Gốc các công đức, là phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, đây là gốc các công đức. “*Lại vô tướng, nghĩa là vô sắc...ngũ trần*”, sắc thanh hương vị xúc là ngũ trần. “*Nam, nữ, sinh, trụ, hoại... mười tướng*”. Ở trước là sắc thanh hương vị xúc, nam nữ sinh trú hoại, là thập tướng, “*gọi là vô tướng*”, những thứ này là không có. Không còn phân biệt nữa, không còn chấp trước nữa. Phật từ bi, thế nào gọi là vô tướng? là nói với người mới học.

Kinh Niết Bàn nói: Niết bàn được gọi là vô tướng. Nói cách khác, thực sự thực hành được vô tướng, sẽ chứng Đại bát Niết bàn, Đại bát Niết bàn là vô tướng.

“*Lại Diễn Mật Sao nói, tịch diệt, có nghĩa là vô tướng. Chỉ tâm tự chứng không phải đạt được từ bên ngoài, nên không có các tướng*”. Hoàn toàn nói cho bạn những lời chân thực, mỗi câu đều là chân thực. Cõi hư không khắp pháp giới, ngày nay gọi là vũ trụ, thế nào là chân? Chỉ chứng bởi tâm, bốn chữ này là thật, không phải nhờ đâu cả, tại sao? Tất cả pháp đều từ tâm tướng sanh. Cõi hư không khắp pháp giới là do tâm hiện thức biến, thức của ta, tâm của ta. Trừ những thứ đó, không còn gì cả, tướng là tướng giả, mỗi niệm không dừng, bởi thế câu “*không có các tướng*” là thật.

Chúng ta đã học Hoàn Nguyên Quán, đã học Hoa Nghiêm, đã nghe cuộc đối thoại giữa Đức Thế Tôn với Bồ Tát Di Lặc. Hôm nay nói vô tướng, chúng ta đã có khái niệm. Khái niệm này là mỗi niệm không dừng, với những gì đã nói trong Kinh Bát Nhã: “*Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”, chúng ta đã hiểu được.

Tất cả pháp bao gồm cả thân thể ta, không có thật, tướng này làm sao tồn tại? Nguyên là một giây có một nghìn sáu trăm triệu hiện tượng dao động sinh ra, có nghĩa là tướng này nằm trong một giây, sinh ra một nghìn sáu trăm triệu lần biến hoá, cái gì là chân? Làm sao có được? Chính xác là không!

Giống như chúng ta xem film, cuộn băng nhựa này đã gợi ý cho chúng ta. Đặt vào máy chiếu, một giây có hai mươi bốn hình, nói cách khác, thời gian trên màn hình, là hai mươi tư phần trên một giây. Thời gian, lập tức đi qua, quý vị nghĩ nó không phải giả. Bồ Tát Di Lặc cho chúng ta biết, những hiện tượng hiện thực của chúng, giống như ảnh trong film vậy, một giây bao nhiêu lần? Bao nhiêu lần sinh diệt? Một nghìn sáu trăm triệu, những thứ này trên màn ảnh, một giây có hai mươi tư lần. Cảnh

giới chúng ta bây giờ, là một giây có một nghìn sáu trăm triệu, làm sao nó thật được? Làm sao lại có?

Ba chữ “*không có các tướng*”, đã đưa chân tướng sự thực, nghĩa là nói lên chân tướng của tất cả vạn pháp của vũ trụ. Quý vị đã nghe, đã thấy, đã được tiếp xúc, những gì ta đã nghĩ, tất cả là một nghìn sáu trăm triệu hiện tượng dao động trên một giây. Bởi thế Phật đưa cảnh giới này, ví như mộng huyễn bào ảnh, ví von rất hay, thực sự là mộng huyễn bào ảnh.

Vì thế trong kinh Phật thường nói: “*Tại giây phút này*”, ngay tại đây là nhất niệm, nghĩa là một nghìn sáu trăm triệu trên giây, đây gọi là ngay tại đây. Hữu, phải hiểu ý của hữu như thế nào; vô, phải hiểu ý nghĩa nó như thế nào. Hữu, nghĩa là nhất niệm kia, có nhất niệm, niệm thứ hai thì sao? Niệm thứ hai không phải niệm thứ nhất, niệm thứ nhất không còn nữa, niệm thứ hai liền sinh khởi. Niệm thứ ba không phải là niệm thứ hai, mỗi niệm là đơn lẻ. Chúng ta cảm nhận được những hiện tượng này, là những đơn nhất này. Là mọi huyễn tướng của tướng tương tự tương tục, huyễn tướng của tương tự tương tục, chúng ta đã hiểu nhầm, coi đó là thật.

Một câu trong Tâm Kinh: Bồ Tát Quán Tự Tại khi thực hành sâu sắc Bát nhã ba la mật đa, thấy ngũ uẩn là không, năm uẩn đó là gì? Là nhất niệm ngay trong giây phút đó, nhất niệm đó bất khả đắc. Nhất niệm này, Bồ Tát Di Lặc nói rất rõ: Nhất niệm có hình, hình đều có thức. Bồ Tát Di Lặc dùng búng tay, một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, mỗi niệm thành hình, hình đều có thức, nói rất chi tiết. Đây mới đúng là chân tướng vạn hữu vũ trụ,

Nếu thực sự hiểu được câu này, làm rõ, phân tích kỹ, trong kinh nói vô các tướng, không sở hữu ta sẽ hiểu rõ hết, đây là thực tướng các pháp.

Phần tiếp theo vẫn dẫn chứng Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nếu thấy các tướng là không tướng, tức thấy Như Lai*”. Như Lai là gì? Như Lai là tự tánh. Khi nào thấy các tướng là phi tướng, xin chúc mừng, quý vị đã kiến tánh. Kiến tánh còn được gọi thành Phật, quý vị đã thành Phật. Chữ Như Lai được nói trong kinh Kim Cương chính là tánh, chữ Phật là xét về tướng, nói Như Lai chính là nói tự tánh. Hai danh từ này, có hai nghĩa danh từ.

Phàm có hình tướng, không nói Thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, ngay Thật báo trang nghiêm cũng là hư vọng. Khi học kinh giáo, chúng ta đã nói rất nhiều lần, Thật báo độ của chư Phật Như Lai gọi là pháp giới Nhất chân. Nó có tướng, tướng đó cũng không phải thật, tướng đó bộc lộ thế nào? Tướng được bộc lộ từ tập khí vô minh vô trí, khi đoạn được tập khí vô minh vô trí, tướng sẽ không còn, đều là hư vọng, khi đã không còn sẽ hiện những những gì? Thường tịch quang có mặt, trong Thường tịch quang không có gì cả, trước đó đã nói rất nhiều.

Ngày nay khoa học đã nói, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, trong Thường tịch quang ba thứ hiện tượng này không có, bởi thế đều là hư vọng. Cũng có thể hình dung Thường tịch quang, trong Thường tịch quang, không có những thứ hư vọng. Bởi thế nó là thật, trong chân không có vọng, nhưng trong vọng có chân, trong chân không có vọng.

Tìm hiểu kỹ vấn đề này, nó sẽ giúp ích chúng ta rất lớn trong việc tu học. Trong việc cầu sinh Tịnh độ, sẽ càng giúp ích lớn hơn. Chúng ta buông bỏ những thứ đáng buông bỏ, đặt Phật A Di Đà vào tâm mình, chắc chắn sẽ sinh Tịnh độ, không còn tạp lẫn những thứ khác. Nghĩa là thực sự thực hiện tùy duyên, hằng thuận chúng sinh, tùy hỉ công đức, được đại tự tại như Bồ Tát Phổ Hiền, Văn Thù.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Hết tập 559